



**Chương trình Bảo vệ Tiền lương**

**Mẫu 3508S: Đơn xin Xóa nợ Khoản vay PPP, Sửa đổi ngày 30 tháng 7 năm 2021**

**BÊN VAY CHỈ CÓ THỂ SỬ DỤNG MẪU NÀY NẾU BÊN VAY ĐÃ NHẬN ĐƯỢC MỘT KHOẢN VAY PPP KHÔNG QUÁ 150,000 ĐÔ LA**

Tên Pháp lý của Doanh nghiệp ("Bên vay")		Tên hoạt động (DBA) hoặc Tên thương mại, nếu có	
Địa chỉ Doanh nghiệp	Mã NAICS	TIN Doanh nghiệp (EIN, SSN, ITIN)	Số điện thoại Doanh nghiệp
			( ) -
		Người liên hệ Chính	Địa chỉ email

Khoản vay PPP Đợt Một  Khoản vay PPP Đợt Hai (chọn một)

Số Tham chiếu Khoản vay PPP của SBA: \_\_\_\_\_ Số Tham chiếu Khoản vay PPP của Bên cho vay: \_\_\_\_\_

Số tiền vay PPP: \_\_\_\_\_ Ngày giải ngân của Khoản vay PPP: \_\_\_\_\_

Số tiền Gia tăng Khoản vay PPP (nếu có): \_\_\_\_\_ Ngày Gia tăng Khoản vay PPP (nếu có): \_\_\_\_\_

Số lượng Người lao động tại Thời điểm Nộp đơn Xin vay: \_\_\_\_\_

Số lượng Người lao động tại Thời điểm Nộp đơn Xin xóa nợ Khoản vay: \_\_\_\_\_

Kỳ hạn Cho vay: \_\_\_\_\_ đến \_\_\_\_\_

Số tiền của Khoản vay đã Chi vào Chi phí Tiền lương: \_\_\_\_\_ Số tiền Xóa nợ được Đề nghị: \_\_\_\_\_

**Bằng cách Ký tên Bên dưới, Quý vị sẽ Tuyên bố và Chứng nhận với Tư cách của Bên vay như sau:**

Đại diện Ủy quyền của Bên vay xác nhận cho toàn bộ phần bên dưới bằng cách **ký nháy** vào từng trang.

\_\_\_\_\_ Bên vay đã tuân thủ tất cả các yêu cầu trong Quy tắc Chương trình Bảo vệ Tiền lương (Mục 7(a)(36), (7)(a)(37) và 7A của Đạo luật Doanh nghiệp nhỏ, các quy tắc cuối cùng tạm thời của PPP và các hướng dẫn đã ban hành bởi SBA cho đến ngày nộp đơn này), bao gồm các quy tắc liên quan đến:

- sử dụng hợp lệ tiền vay PPP;
- số tiền khoản vay PPP phải được sử dụng để trả lương (bao gồm cả chi phí chủ sở hữu đối với những Bên vay đã đăng ký khoản vay bằng cách sử dụng Mẫu 2483-C hoặc 2483-SD-C của SBA);
- tính toán và cung cấp giấy tờ chứng minh việc giảm doanh thu của Bên vay (nếu có); và
- tính toán Số tiền được Đề nghị Xóa nợ của Bên vay.

Thông tin liên quan đến những yêu cầu này có thể được tìm thấy trong Hướng dẫn điền Mẫu 3508S và Quy tắc của Chương trình Bảo vệ Tiền lương.

\_\_\_\_\_ Thông tin được cung cấp trong đơn này là đúng sự thật và chính xác ở mọi khía cạnh quan trọng. Tôi hiểu rằng nếu tôi cố tình khai man để được xóa nợ cho khoản vay do SBA bảo đảm, tôi sẽ bị trừng phạt theo quy định của pháp luật, bao gồm theo bộ luật 18 U.S.C. 1001 và 3571 là phạt tù không quá 5 năm và/hoặc phạt tiền lên tới 250,000 đô la; theo 15 U.S.C. 645 là phạt tù không quá 2 năm và/hoặc phạt tiền lên tới 5,000 đô la; và, nếu được trình lên một tổ chức được bảo hiểm Liên bang, theo 18 U.S.C. 1014 là phạt tù không quá 30 năm và/hoặc phạt tiền lên tới 1,000,000 đô la.

Sau khi nộp đơn xin xóa nợ này, Bên vay phải giữ lại tất cả các hồ sơ cần thiết để chứng minh mình đã tuân thủ các Quy tắc của Chương trình Bảo vệ Tiền lương, thời gian lưu giữ là bốn năm đối với hồ sơ việc làm và ba năm đối với tất cả các hồ sơ khác. SBA có thể yêu cầu thông tin bổ sung cho các mục đích đánh giá tính đủ điều kiện của Bên vay đối với khoản vay PPP và xóa nợ và việc Bên vay không cung cấp thông tin được yêu cầu bởi SBA có thể dẫn đến quyết định Bên vay không đủ điều kiện nhận khoản vay PPP hoặc đơn xin xóa nợ của Bên vay bị từ chối.

Khả năng hội đủ điều kiện để được xóa nợ khoản vay của Bên vay sẽ được đánh giá theo Quy tắc của Chương trình Bảo vệ Tiền lương. SBA có thể chỉ đạo bên cho vay từ chối đơn xin xóa nợ khoản vay của bên vay nếu SBA xác định rằng Bên vay không đủ điều kiện cho khoản vay PPP.

\_\_\_\_\_  
Chữ ký của Đại diện theo ủy quyền của Bên vay

\_\_\_\_\_  
Ngày

\_\_\_\_\_  
Tên In hoa

\_\_\_\_\_  
Chức danh



**Chương trình Bảo vệ Tiền lương**  
**Mẫu 3508S: Đơn xin Xóa nợ Khoản vay PPP, Sửa đổi ngày 30 tháng 7 năm 2021**

**Mẫu đơn Thông tin Nhân khẩu học của Bên vay PPP (Không bắt buộc)**

**Hướng dẫn**

- Mục đích.** Dữ liệu về cựu chiến binh/giới tính/chủng tộc/sắc tộc chỉ được thu thập cho mục đích báo cáo của chương trình.
- Mô tả.** Mẫu đơn này yêu cầu thông tin về từng Người ủy nhiệm của Bên vay. Thêm tờ bổ sung nếu cần thiết.
- Định nghĩa về Người ủy nhiệm.** Thuật ngữ “Người ủy nhiệm” có nghĩa là:
  - Đối với một cá nhân kinh doanh, một nhà thầu độc lập hoặc một doanh nghiệp cá thể thì đó chính là cá nhân tự kinh doanh, nhà thầu độc lập hoặc chủ sở hữu duy nhất đó.
  - Đối với một công ty hợp danh thì đó là tất cả các thành viên hợp danh và tất cả các thành viên góp vốn sở hữu 20% vốn cổ phần của Bên vay hoặc bất kỳ đối tác nào có liên quan đến việc quản lý doanh nghiệp của Bên vay.
  - Đối với một công ty thì đó là tất cả những người sở hữu từ 20% trở lên của Bên vay, và mỗi nhân viên và giám đốc.
  - Đối với một công ty trách nhiệm hữu hạn thì đó là tất cả những người sở hữu từ 20% trở lên của Bên vay, và mỗi nhân viên và giám đốc.
  - Bất kỳ cá nhân nào được Bên vay thuê để quản lý các hoạt động hàng ngày của Bên vay ("người lao động chủ chốt").
  - Bất kỳ người ủy thác nào (nếu Bên vay được sở hữu bởi một ủy thác).
  - Đối với một tổ chức phi lợi nhuận thì đó là các nhân viên và giám đốc của Bên vay.
- Tên của Người ủy nhiệm.** Điền tên đầy đủ của Người ủy nhiệm.
- Chức danh của Người ủy nhiệm.** Xác định vị trí của Người ủy nhiệm; ví dụ, cá nhân tự kinh doanh; nhà thầu độc lập; doanh nghiệp cá thể; thành viên hợp danh; chủ sở hữu; nhân viên; giám đốc; thành viên; hoặc người lao động chủ chốt.

Tên Người ủy nhiệm	Chức danh của Người ủy nhiệm
	Chọn câu trả lời bên dưới:
Cựu chiến binh	<input type="checkbox"/> Không phải Cựu chiến binh; <input type="checkbox"/> Cựu chiến binh; <input type="checkbox"/> Cựu chiến binh Khuyết tật; <input type="checkbox"/> Vợ/chồng của Cựu chiến binh; <input type="checkbox"/> Không Tiết lộ
Giới tính	<input type="checkbox"/> Nam; <input type="checkbox"/> Nữ; <input type="checkbox"/> Không tiết lộ
Chủng tộc (có thể chọn nhiều hơn 1)	<input type="checkbox"/> Người Anh-điêng hoặc người Alaska bản địa; <input type="checkbox"/> Người Châu Á; <input type="checkbox"/> Người da màu hoặc người Mỹ gốc Phi; <input type="checkbox"/> Người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương; <input type="checkbox"/> Người Da Trắng; <input type="checkbox"/> Không tiết lộ
Sắc tộc	<input type="checkbox"/> Tây Ban Nha hoặc La-tinh <input type="checkbox"/> Không phải Tây Ban Nha hoặc La-tinh <input type="checkbox"/> Không tiết lộ

**Việc tiết lộ là tự nguyện và sẽ không ảnh hưởng đến quyết định xóa nợ cho khoản vay**

**Đạo luật Giảm Công Việc Giấy Tờ** – Quý vị không cần phải trả lời phiếu thu thập thông tin này trừ khi nó hiển thị Số Kiểm soát OMB hiện tại hợp lệ. Thời gian ước tính để hoàn thành đơn này, bao gồm cả thu thập dữ liệu cần thiết, là 15 phút. Mọi ý kiến về thời gian này hoặc thông tin được yêu cầu phải được gửi đến Small Business Administration, Director, Records Management Division (Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp Nhỏ, Giám đốc, Phòng quản lý Hồ sơ), 409 3rd St., SW, Washington DC 20416, và/hoặc SBA Desk Officer, Office of Management and Budget, New Executive Office Building (Nhân viên Quản lý của SBA, Văn phòng Quản lý và Ngân sách, Tòa nhà Văn phòng Điều hành mới), Washington DC 20503. VUI LÒNG KHÔNG GỬI CÁC MẪU ĐƠN ĐẾN NHỮNG ĐỊA CHỈ NÀY.



**Chương trình Bảo vệ Tiền lương**  
**Mẫu 3508S: Đơn xin Xóa nợ Khoản vay PPP, Sửa đổi ngày 30 tháng 7 năm 2021**

**Hướng dẫn điền Mẫu 3508S: Đơn xin Xóa nợ Khoản vay PPP dành cho Bên vay**

Theo hướng dẫn bên dưới cũng như theo chỉ dẫn của Bên cho vay, quý vị (Bên vay) có thể xin xóa nợ bằng cách hoàn thành Mẫu 3508S này theo phương thức điện tử trong Nền tảng Chương trình Bảo vệ Tiền lương của SBA (Nền tảng của SBA) hoặc bằng cách hoàn thành và gửi Mẫu 3508S này (hoặc mẫu tương đương của bên cho vay) theo phương thức điện tử hoặc bản giấy cho Bên cho vay (hoặc Bên cho vay đang phụ trách khoản vay của quý vị).

Quý vị chỉ có thể nộp đơn xin xóa nợ khoản vay Chương trình Bảo vệ Tiền lương (PPP) Đợt Một hoặc Đợt Hai bằng cách sử dụng Mẫu 3508S này của SBA nếu số tiền khoản vay mà quý vị nhận được từ Bên cho vay không quá \$150,000 trên mỗi Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Đợt Hai đơn lẻ. Nếu quý vị không đủ điều kiện để sử dụng mẫu đơn này, quý vị phải nộp đơn xin xóa nợ khoản vay PPP của mình bằng cách sử dụng Mẫu 3508 hoặc 3508EZ của SBA (hoặc biểu mẫu tương đương của bên cho vay). Mỗi khoản vay PPP phải sử dụng một mẫu đơn xin xóa nợ khoản vay riêng. Quý vị không thể sử dụng một mẫu đơn để xin xóa nợ cả Khoản vay PPP Đợt Một và Đợt Hai.

Mẫu 3508S của SBA đòi hỏi ít tính toán hơn và ít tài liệu hơn đối với những bên vay đủ điều kiện. Mẫu 3508S của SBA không yêu cầu bên vay phải trình bày các tính toán được sử dụng để xác định số tiền xóa nợ khoản vay của họ. Tuy nhiên, SBA có thể yêu cầu cung cấp thông tin và tài liệu để xem xét các tính toán đó như một phần của quá trình xem xét hoặc kiểm toán khoản vay của mình.

Nếu đơn xin xóa nợ này được nộp cho Khoản vay PPP Đợt Một mà được phê duyệt vào hoặc trước ngày 8 tháng 8 năm 2020 và Bên vay được yêu cầu gửi Mẫu 3508D SBA (tiết lộ quyền kiểm soát doanh nghiệp), thì bản tiết lộ đó phải được gửi cho Bên cho vay hoặc thông qua nền tảng của SBA không muộn hơn 30 ngày sau khi nộp đơn xin xóa nợ khoản vay này. Xem tiêu mục B.16 trong quy tắc cuối cùng tạm thời của SBA được đăng vào ngày 6 tháng 1 năm 2021 (86 FR 3692), đã sửa đổi.

Nếu đơn xin xóa nợ này được nộp cho Khoản vay PPP Đợt Hai và trước đó quý vị chưa gửi cho Bên cho vay các tài liệu củng cố cho nội dung chứng nhận tình trạng giảm doanh thu trong đơn đăng ký khoản vay thì quý vị có thể phải thực hiện các bước bổ sung. Điểm đánh giá mức giảm doanh thu do COVID (điểm) sẽ được gán cho Khoản vay PPP của quý vị nhằm xác định xem quý vị có cần phải cung cấp tài liệu bổ sung để củng cố cho nội dung chứng nhận tình trạng giảm doanh thu của mình hay không. Nếu quý vị đang nộp đơn xin xóa nợ thông qua Nền tảng của SBA, quý vị sẽ tự động được nhắc cung cấp tài liệu khi điểm số liên quan đến Khoản vay PPP của quý vị cho thấy điều này là cần thiết. Nếu quý vị đang nộp đơn xin xóa nợ thông qua Bên cho vay của mình, quý vị sẽ được Bên cho vay thông báo khi điểm số cho thấy quý vị cần phải cung cấp tài liệu củng cố cho nội dung chứng nhận tình trạng giảm doanh thu của quý vị, nếu chưa được nộp trước đó.

Nếu Bên cho vay đã hướng dẫn quý vị hoàn thành đơn xin xóa nợ này theo phương thức điện tử thông qua Nền tảng của SBA, trước tiên quý vị phải đăng ký thành công một tài khoản với Nền tảng của SBA. Nếu Nền tảng của SBA không thể xác thực danh tính của quý vị (ví dụ: nếu có sự thay đổi về quyền sở hữu nhưng chưa được báo cáo), quý vị sẽ không thể sử dụng Nền tảng của SBA và thay vào đó, quý vị phải trực tiếp gửi cho Bên cho vay của mình đơn xin xóa nợ. Nếu quý vị đang nộp đơn xin xóa nợ thông qua Nền tảng của SBA, quý vị phải hoàn thành tất cả các trường bắt buộc, ký tất cả các tuyên bố và xác nhận, ký vào mẫu đơn và nếu được yêu cầu, tải lên các tài liệu chứng minh việc giảm doanh thu để hoàn tất việc nộp đơn trong Nền tảng của SBA. Đơn xin xóa nợ của quý vị phải được hoàn thành, ký tên, gửi đi và được Nền tảng của SBA chấp nhận thì quý vị mới có thể tiếp tục trả nợ khoản vay của mình. Quý vị sẽ nhận được thông báo xác nhận khi Nền tảng của SBA chấp nhận đơn xin xóa nợ của quý vị. Nếu quý vị không nhận được thông báo xác nhận thì, tính từ thời điểm mười tháng sau khi kết thúc Kỳ hạn Cho vay, việc trả nợ khoản vay của quý vị sẽ không còn được hoãn nữa, trừ khi quý vị gửi đơn xin xóa nợ cho Bên cho vay trước khi kết thúc thời hạn hoãn trả nợ.

Sau khi đơn xin xóa nợ của quý vị được Nền tảng của SBA chấp nhận, Bên cho vay sẽ nhận được thông báo từ Nền tảng của SBA. Bên cho vay có 60 ngày kể từ ngày thông báo để xem xét đơn xin xóa nợ của quý vị và các tài liệu hỗ trợ (nếu có), đồng thời gửi quyết định xóa nợ đến SBA thông qua Nền tảng SBA. Sau khi Bên cho vay đưa ra quyết định xóa nợ, SBA có 90 ngày, tùy thuộc vào bất kỳ quá trình xem xét nào đối với khoản vay hoặc đơn xin vay, để chuyển khoản cho Bên cho vay số tiền xóa nợ, nếu thích hợp. Bằng cách gửi đơn xin xóa nợ thông qua Nền tảng của SBA (nếu có), quý vị cho phép SBA chia sẻ với Bên cho vay tất cả các thông tin và tài liệu mà quý vị đã nộp. Nếu quý vị trực tiếp gửi cho Bên cho vay đơn xin xóa nợ thì quý vị đừng gửi đơn xin xóa nợ trùng lặp thông qua Nền tảng SBA.

Nếu quý vị đang hoàn thành đơn xin xóa nợ thông qua Nền tảng của SBA, SBA sẽ điền trước một số trường dữ liệu nhất định như ghi chú dưới đây trên Mẫu 3508S điện tử của quý vị bằng các thông tin có trong hệ thống hồ sơ Truyền dẫn Điện tử (E-TRAN) của SBA. Nếu quý vị không thể xác nhận với SBA rằng hồ sơ của quý vị trùng khớp với tất cả các trường dữ liệu được điền trước thì quý vị phải nộp đơn xin xóa nợ khoản vay PPP thông qua Bên cho vay.

Nếu quý vị gửi đơn xin xóa nợ thông qua Bên cho vay, quý vị phải hoàn thành tất cả các trường dữ liệu trên biểu mẫu. Ngoài ra, nếu quý vị nộp đơn xin xóa nợ thông qua Nền tảng của SBA, thì quý vị phải hoàn thành tất cả các trường dữ liệu chưa được điền trước.

Tên Pháp lý của Doanh nghiệp ("Bên vay")/Tên hoạt động (DBA) hoặc Tên thương mại (nếu có)/Số nhận dạng Doanh nghiệp đóng thuế (Số nhận dạng Người sử dụng Lao động (EIN), Số an sinh Xã hội (SSN), Số nhận dạng Người nộp thuế Cá nhân (ITIN)): Điền thông tin tương tự như trên Mẫu đơn Xin vay của quý vị (Mẫu 2483 của SBA, Mẫu 2483-SD của SBA, Mẫu 2483-C của SBA, Mẫu 2483-SD-C của SBA, hoặc mẫu tương đương của bên cho vay). Trường này sẽ được điền trước nếu quý vị đang sử dụng Nền tảng của SBA.



**Chương trình Bảo vệ Tiền lương**  
**Mẫu 3508S: Đơn xin Xóa nợ Khoản vay PPP, Sửa đổi ngày 30 tháng 7 năm 2021**

**Địa chỉ Doanh nghiệp/Mã NAICS/Số điện thoại Doanh nghiệp/Người liên hệ Chính/Địa chỉ email:** Điền thông tin tương tự như trên Mẫu đơn Xin vay của quý vị, trừ khi có sự thay đổi về địa chỉ hoặc thông tin liên hệ. Mã NAICS đã nhập phải khớp với mã hoạt động kinh doanh được cung cấp trên hồ sơ thuế thu nhập IRS của quý vị, nếu có. Trường này sẽ được điền trước nếu quý vị đang sử dụng Nền tảng của SBA. Nếu quý vị đã thay đổi địa chỉ hoặc thông tin liên hệ, quý vị sẽ không thể sử dụng Nền tảng của SBA để gửi đơn xin xóa nợ.

**Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Khoản vay PPP Đợt Hai:** Chọn ô mô tả khoản vay PPP mà quý vị đang xin xóa nợ thông qua đơn này. Nếu quý vị chỉ có một khoản vay PPP, hãy chọn Khoản vay PPP Đợt Một. Trường này sẽ được điền trước nếu quý vị đang sử dụng Nền tảng của SBA.

**Số Tham chiếu khoản vay PPP của SBA:** Điền số tham chiếu khoản vay do SBA cấp tại thời điểm phê duyệt khoản vay. Hội Bên cho vay để lấy số này nếu cần thiết. Trường này sẽ được điền trước nếu quý vị đang sử dụng Nền tảng của SBA.

**Số Tham chiếu khoản vay PPP của Bên cho vay:** Điền số tham chiếu khoản vay mà Bên cho vay gán cho khoản vay theo hình thức PPP. Không bắt buộc phải điền số này nếu quý vị đang sử dụng Nền tảng của SBA.

**Số tiền vay PPP:** Điền số tiền gốc đã giải ngân ban đầu của khoản vay PPP (tổng số tiền ban đầu quý vị đã nhận được từ Bên cho vay). Trường này sẽ được điền trước nếu quý vị đang sử dụng Nền tảng của SBA.

**Ngày giải ngân của Khoản vay PPP:** Điền ngày mà quý vị nhận được khoản vay PPP từ Bên cho vay. Nếu số tiền cho vay được nhận trong nhiều ngày, hãy điền ngày đầu tiên quý vị nhận được tiền cho vay theo hình thức PPP. Nếu quý vị nhận được số tiền tăng thêm cho phép cho Khoản vay PPP Đợt Một của mình sau ngày 27 tháng 12 năm 2020, quý vị phải nhập ngày mà quý vị nhận được khoản giải ngân ban đầu cho khoản tiền vay PPP của mình. Trường này sẽ được điền trước nếu quý vị đang sử dụng Nền tảng của SBA.

**Số tiền Gia tăng Khoản vay PPP:** Nhập số tiền đã giải ngân của khoản gia tăng được phê duyệt cho Khoản vay PPP Đợt Một của quý vị nhận được sau ngày 27 tháng 12 năm 2020 (nếu có). Trường này sẽ được điền trước nếu quý vị đang sử dụng Nền tảng của SBA.

**Ngày Gia tăng Khoản vay PPP:** Nhập ngày mà quý vị nhận được khoản tiền gia tăng được phê duyệt cho Khoản vay PPP Đợt Một của quý vị từ Bên cho vay (nếu có). Trường này sẽ được điền trước nếu quý vị đang sử dụng Nền tảng của SBA.

Bên vay phải điền đầy đủ các trường sau đây bất kể sử dụng phương thức nộp đơn xin xóa nợ nào:

**Số lượng Người lao động tại Thời điểm Nộp đơn Xin vay:** Điền tổng số người lao động (bao gồm cả chủ sở hữu/thành viên hợp danh) tại thời điểm nộp đơn xin vay PPP.

**Số lượng Người lao động tại Thời điểm Nộp đơn Xin xóa nợ Khoản vay:** Điền tổng số người lao động (bao gồm cả chủ sở hữu/thành viên hợp danh) tại thời điểm Bên vay nộp đơn xin xóa nợ khoản vay.

**Kỳ hạn Cho vay:** Kỳ hạn Cho vay bắt đầu vào ngày khoản vay được giải ngân ban đầu. Kỳ hạn đó kết thúc vào một ngày do Bên vay chọn, ít nhất là 8 tuần sau ngày giải ngân khoản vay và không quá 24 tuần sau ngày giải ngân khoản vay. Ví dụ: nếu Bên vay nhận được khoản vay PPP vào thứ Hai ngày 20 tháng 4 năm 2020, thì ngày đầu tiên của Kỳ hạn Cho vay phải là Thứ Hai ngày 20 tháng 4 năm 2020 và ngày cuối cùng của Kỳ hạn Cho vay là bất kỳ ngày nào do Bên vay chọn, trong khoảng thời gian từ Chủ Nhật ngày 14 tháng 6 năm 2020 đến Chủ Nhật ngày 4 tháng 10 năm 2020.

**Số tiền của Khoản vay đã Chi vào Chi phí Tiền lương:** Bên vay thường đủ điều kiện để được xóa nợ cho các chi phí tiền lương phải trả và chi phí tiền lương phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay. Để tính toán chi phí tiền lương đủ điều kiện đã phát sinh hoặc chi trả trong Kỳ hạn Cho vay, hãy cộng các khoản Thù lao bằng Tiền mặt, Phúc lợi của Nhân viên và Thù lao của chủ sở hữu, như sau:

**Thù lao bằng Tiền mặt:** Tổng của tiền lương gộp, tiền công gộp, tiền bỏa gộp, tiền hoa hồng gộp, nghỉ có lương (nghỉ phép, công việc gia đình, nghỉ ốm, không bao gồm nghỉ phép theo Đạo luật Ứng phó với virus corona và Đặt các gia đình là ưu tiên cao nhất) và các khoản trợ cấp thôi việc hoặc tiền bồi thường thôi việc được trả hoặc phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay. Không bao gồm tiền lương đủ điều kiện được tính đến khi xác định (a) Tín dụng Giữ chân Người lao động theo mục 2301 của Đạo luật CARES, được sửa đổi theo các mục 206 và 207 của Đạo luật Cứu trợ Thuế do Thảm họa năm 2020; (b) Tín dụng Giữ chân Người lao động theo mục 3134 của Bộ luật Thuế vụ năm 1986, được ban hành theo Đạo luật Kế hoạch Giải cứu Hoa Kỳ năm 2021; và (c) khoản tín dụng do thảm họa theo mục 303 của Đạo luật Cứu trợ Thuế do Thảm họa năm 2020. Đối với mỗi người lao động, tổng số tiền thù lao bằng tiền mặt đủ điều kiện để được xóa nợ không được vượt quá mức lương hàng năm là 100,000 đô la, được chia tỷ lệ theo Kỳ hạn Cho vay. Ví dụ: đối với Kỳ hạn Cho vay 8 tuần, mức tối đa là 15,385 đô la; đối với Kỳ hạn Cho vay 24 tuần, mức tối đa là 46,154 đô la. Quý vị chỉ có thể bao gồm tiền thù lao của những người lao động được Bên vay thuê vào bất kỳ thời điểm nào nằm trong Kỳ hạn Cho vay và có nơi cư trú chính là ở Hoa Kỳ.



**Chương trình Bảo vệ Tiền lương**  
**Mẫu 3508S: Đơn xin Xóa nợ Khoản vay PPP, Sửa đổi ngày 30 tháng 7 năm 2021**

Phúc lợi cho Người lao động: Tổng số tiền mà Bên vay đã chi trả cho:

1. Các khoản đóng góp của người sử dụng lao động dành cho bảo hiểm sức khỏe theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhân khoa, bảo hiểm nha khoa của người lao động, bao gồm các khoản đóng góp của người sử dụng lao động cho chương trình bảo hiểm sức khỏe theo nhóm được bảo lãnh bởi người sử dụng lao động hoặc tự bảo hiểm, nhưng không bao gồm bất kỳ khoản đóng góp trước thuế hoặc sau thuế của người lao động. Không cộng thêm các khoản đóng góp cho những phúc lợi này trên danh nghĩa một cá nhân kinh doanh, thành viên hợp danh hoặc nhân viên là chủ sở hữu của một công ty S (S-corporation), bởi vì các khoản chi trả đó đã được bao gồm trong thù lao của họ. Ngoài ra, không cộng thêm phí bảo hiểm liên quan đến bảo hiểm liên tục COBRA được tính đến trong khi xác định mức tín dụng theo mục 6432 của Bộ luật Thuế vụ năm 1986.
2. Các khoản đóng góp của người sử dụng lao động vào các kế hoạch hưu trí của người lao động, không bao gồm bất kỳ khoản đóng góp trước thuế hoặc sau thuế nào của người lao động. Không cộng thêm các khoản đóng góp hưu trí của chủ lao động được chi trả trên danh nghĩa một cá nhân kinh doanh hoặc thành viên hợp danh bởi vì các khoản chi trả đó đã được bao gồm trong thù lao của họ.
3. Số tiền thuế tiểu bang và thuế địa phương mà Bên vay phải trả dựa trên mức thù lao của người lao động (ví dụ: thuế bảo hiểm thất nghiệp của tiểu bang); không bao gồm bất kỳ khoản thuế nào được khấu trừ từ thu nhập của người lao động.

Thù lao cho Chủ sở hữu: Bất kỳ số tiền nào mà Bên vay đã trả cho chủ sở hữu (nhân viên có quyền sở hữu (với tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên), cá nhân tự kinh doanh hoặc thành viên hợp danh). Đối với mỗi chủ sở hữu cá nhân trong tất cả các doanh nghiệp, số tiền này được giới hạn ở mức (a) 20,833 đô la (tương đương 2.5 tháng lương của người có mức lương 100,000 đô la mỗi năm) hoặc (b) tương đương 2.5 tháng thù lao của cá nhân trong năm đó mà được sử dụng để tính số tiền vay (2019 hoặc 2020), tùy theo giá trị nào thấp hơn. Nếu Bên vay đã nộp đơn xin vay bằng cách sử dụng Mẫu 2483-C hoặc 2483-SD-C của SBA thì thù lao cho chủ sở hữu sẽ bao gồm cả chi phí chủ sở hữu (chi phí kinh doanh cộng với thù lao của chủ sở hữu). Chi phí chủ sở hữu bằng khoản chênh lệch giữa tổng thu nhập của Bên vay và chi phí trả lương cho nhân viên. Chi phí chủ sở hữu của Bên vay được giới hạn ở mức (a) 20,833 đô la (tương đương 2.5 tháng lương của mức lương 100,000 đô la mỗi năm) hoặc (b) tương đương 2.5 tháng lương của mức tổng thu nhập của bên vay trong năm được sử dụng để tính số tiền cho vay (2019 hoặc 2020), tùy theo giá trị nào thấp hơn.

Chi phí tiền lương được coi là đã trả vào ngày mà tiền lương được phát hoặc ngày mà Bên vay tạo giao dịch qua tín dụng của hệ thống thanh toán bù trừ tự động (ACH). Chi phí tiền lương được coi là phát sinh vào ngày người lao động nhận được lương. Chi phí tiền lương phát sinh nhưng không được thanh toán trong kỳ thanh toán cuối cùng của Bên vay trong Kỳ hạn Cho vay sẽ đủ điều kiện để được xóa nợ nếu được trả vào hoặc trước ngày trả lương thường lệ tiếp theo. Mặt khác, chi phí tiền lương phải được thanh toán trong Kỳ hạn Cho vay. Tính chi phí tiền lương được thanh toán và phát sinh trong một lần duy nhất. Chi bao gồm chi phí tiền lương cho những người lao động có nơi cư trú chính ở Hoa Kỳ. Để biết thông tin về chi phí tiền lương hợp lệ, xem quy tắc cuối cùng tạm thời của SBA được đăng vào ngày 6 tháng 1 năm 2021 (86 FR 3692), được sửa đổi theo quy tắc cuối cùng tạm thời của SBA đăng vào ngày 18 tháng 3 năm 2021 (86 FR 15083). Để biết thông tin về các chi phí nào đủ điều kiện để được coi là chi phí tiền lương đối với những Bên vay đã nộp đơn xin vay bằng cách sử dụng Mẫu 2483-C hoặc 2483-SD-C của SBA, vui lòng xem quy tắc cuối cùng tạm thời của SBA về tính toán số tiền vay và khả năng hội đủ điều kiện, được đăng vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 (86 FR 13149), sửa đổi theo quy tắc cuối cùng tạm thời của SBA được đăng vào ngày 18 tháng 3 năm 2021 (86 FR 15083).

**Số tiền Xóa nợ được Đề nghị:** Nhập tổng số tiền khoản vay PPP của quý vị mà đủ điều kiện để được xóa nợ. Số tiền này là “Số tiền Khoản vay được Chi cho Chi phí Trả lương” cộng với bất kỳ số tiền nào được chi tiêu cho các chi phí phi tiền lương hợp lệ (mô tả bên dưới) trừ đi bất kỳ khoản giảm bắt buộc nào (mô tả bên dưới), tối đa bằng số tiền gốc của khoản vay PPP.

Chi phí phi tiền lương: Chi phí phi tiền lương đủ điều kiện bao gồm:

- a. các nghĩa vụ thế chấp được hỗ trợ: khoản thanh toán tiền lãi thế chấp (không bao gồm bất kỳ khoản trả trước hoặc trả gốc) đối với bất kỳ nghĩa vụ thế chấp doanh nghiệp nào đối với bất động sản hoặc động sản phát sinh trước ngày 15 tháng 2 năm 2020 (“thanh toán lãi thế chấp doanh nghiệp”);
- b. các nghĩa vụ cho thuê được hỗ trợ: khoản thanh toán thuê hoạt động hoặc thuê tài chính doanh nghiệp dành cho bất động hoặc động sản có hiệu lực trước ngày 15 tháng 2 năm 2020 (“thanh toán tiền thuê hoạt động hoặc thuê tài chính doanh nghiệp”);
- c. các khoản thanh toán tiện ích được hỗ trợ: khoản thanh toán doanh nghiệp cho dịch vụ phân phối điện, gas, nước, điện thoại, giao thông, hoặc truy cập internet, dịch vụ này bắt đầu trước ngày 15 tháng 2 năm 2020 (“thanh toán tiện ích doanh nghiệp”);
- d. các chi phí hoạt động được hỗ trợ: các khoản thanh toán cho bất kỳ phần mềm kinh doanh hoặc dịch vụ điện toán đám mây nào hỗ trợ hoạt động kinh doanh, chi phí cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ, xử lý, thanh toán hoặc theo dõi trả lương, nhân sự, chức năng bán hàng và lập hóa đơn hoặc kế toán theo dõi vật tư, hàng tồn kho, hồ sơ và các chi phí;
- e. các chi phí thiệt hại tài sản được hỗ trợ: chi phí liên quan đến thiệt hại, phá hoại hoặc cướp bóc tài sản do bạo loạn công cộng xảy ra trong năm 2020 mà không được bảo hiểm hoặc bồi thường khác;
- f. các chi phí nhà cung cấp được hỗ trợ: các khoản chi cho nhà cung cấp hàng hóa để cung cấp hàng hóa cần thiết cho hoạt động của Bên vay tại thời điểm thực hiện khoản chi đó và được thực hiện theo hợp đồng hoặc đơn đặt hàng có hiệu lực trước khi bắt đầu Kỳ hạn Cho vay (đối với hàng hóa để hư hỏng thì hợp đồng hoặc đơn đặt hàng có thể đã có hiệu lực trước đó hoặc bất kỳ thời điểm nào trong Kỳ hạn Cho vay); và



**Chương trình Bảo vệ Tiền lương**  
**Mẫu 3508S: Đơn xin Xóa nợ Khoản vay PPP, Sửa đổi ngày 30 tháng 7 năm 2021**

- g. các chi phí bảo vệ người lao động được hỗ trợ: chi phí hoạt động hoặc chi phí vốn tạo điều kiện cho các hoạt động kinh doanh của một tổ chức thích ứng để tuân thủ các yêu cầu được thiết lập hoặc các hướng dẫn được ban hành bởi Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh, các Trung tâm Kiểm soát Dịch bệnh, hoặc Cục Sức khỏe và An toàn Nghề nghiệp, hoặc bất kỳ yêu cầu tương đương nào được thiết lập hoặc hướng dẫn được ban hành bởi Tiểu Bang hoặc chính quyền địa phương, trong thời gian bắt đầu từ ngày 1 tháng 3 năm 2020 và kết thúc vào ngày mà tình trạng khẩn cấp quốc gia được Tổng thống tuyên bố liên quan đến Dịch bệnh Coronavirus 2019 (COVID-19) hết hạn liên quan đến các tiêu chuẩn duy trì về vệ sinh, giãn cách xã hội, hoặc bất kỳ yêu cầu nào khác về an toàn của người lao động hoặc khách hàng liên quan đến COVID-19, nhưng không bao gồm tài sản bất động sản là nhà ở hoặc tài sản vô hình.

Chi phí phi tiền lương đủ điều kiện không được vượt quá 40% tổng số tiền xóa nợ. Chi phí phi tiền lương đủ điều kiện phải được thanh toán trong Kỳ hạn Cho vay hoặc phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay và được thanh toán vào hoặc trước ngày thanh toán thông thường tiếp theo, ngay cả khi ngày thanh toán là sau Kỳ hạn Cho vay. Các chi phí phi tiền lương đã được thanh toán và phát sinh chỉ được phép tính một lần.

**Giảm FTE và Tiền lương/Tiền công:** Những bên vay đã nhận được khoản vay PPP trên 50,000 đô la và, những Bên vay từ 50,000 đô la trở xuống cùng với các bên liên kết của mình đã nhận được Khoản vay PPP Đợt Một với tổng trị giá từ 2 triệu đô la trở lên hoặc các Khoản vay PPP Đợt Hai với tổng giá trị từ 2 triệu đô la trở lên phải điều chỉnh “Số tiền Đề Nghị Xóa nợ” do các yêu cầu luật định liên quan đến việc cắt giảm nhân viên tương đương toàn thời gian hoặc tiền lương và tiền công của nhân viên. Bên vay như vậy không phải chịu bất kỳ cắt giảm nào nếu Đại diện được ủy quyền của Bên vay có thể chứng thực (1) rằng Bên vay không giảm lương hàng năm hoặc tiền công theo giờ của bất kỳ nhân viên nào quá 25% trong Kỳ hạn Cho vay so với toàn bộ quý gần đây nhất trước Kỳ hạn Cho vay và (2) rằng (a) Bên vay không giảm số lượng nhân viên hoặc số giờ được trả lương trung bình của nhân viên trong thời gian từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến khi kết thúc Kỳ hạn Cho vay hoặc (b) Bên vay đã không thể hoạt động trong thời gian Kỳ hạn Cho vay ở mức độ hoạt động kinh doanh giống như trước ngày 15 tháng 2 năm 2020 do tuân thủ các yêu cầu được thiết lập hoặc các hướng dẫn được ban hành từ ngày 1 tháng 3 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 (hoặc, các yêu cầu được thiết lập hoặc các hướng dẫn được ban hành từ ngày 1 tháng 3 năm 2020 đến ngày cuối cùng của Kỳ hạn Cho vay, đối với khoản vay PPP sau ngày 27 tháng 12 năm 2020), bởi Bộ trưởng Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh, Giám đốc Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh, hoặc Cơ quan An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp, liên quan đến việc duy trì các tiêu chuẩn vệ sinh, giãn cách xã hội hoặc bất kỳ yêu cầu nào khác về công việc hoặc an toàn của khách hàng liên quan đến COVID-19. Nếu Bên vay không đáp ứng các yêu cầu này và có khả năng bị cắt giảm Số tiền Khoản vay được Đề nghị Xóa nợ, Bên vay phải làm theo Mẫu 3508 của SBA và các hướng dẫn kèm theo để tính Số tiền Khoản vay được Đề nghị Xóa nợ. Bên vay không bắt buộc phải nộp Mẫu 3508 hoặc bất kỳ tài liệu liên quan nào cùng với đơn xin xóa nợ này. Tuy nhiên, SBA có thể yêu cầu cung cấp thông tin và tài liệu để xem xét các tính toán đó như một phần của quá trình xem xét và kiểm toán khoản vay của mình.

**Trách nhiệm của Bên vay:** Bên vay phải tuân thủ tất cả các yêu cầu trong Quy tắc Chương trình Bảo vệ Tiền lương (Mục 7(a)(36), (7)(a)(37) và 7A của Đạo luật Doanh nghiệp nhỏ, các quy tắc cuối cùng tạm thời của PPP và các hướng dẫn đã ban hành bởi SBA cho đến ngày nộp đơn này), và phải chứng thực sự tuân thủ của mình trong Đơn xin Xóa nợ Khoản Vay. Các yêu cầu đó bao gồm những điều sau:

- Số tiền khoản vay được đề nghị xóa nợ (không vượt quá số tiền gốc của khoản vay PPP):
  - đã phải được sử dụng để thanh toán các chi phí kinh doanh và đủ điều kiện để được xóa nợ (chi phí trả lương để giữ chân nhân viên, thanh toán lãi vay thể chấp kinh doanh, tiền thuê doanh nghiệp, thanh toán tiện ích kinh doanh, chi phí hoạt động được hỗ trợ, chi phí thiệt hại tài sản được hỗ trợ, chi phí nhà cung cấp được hỗ trợ, hoặc chi phí bảo vệ người lao động được hỗ trợ) trong Kỳ hạn Cho vay;
  - phải bao gồm chi phí tiền lương bằng ít nhất 60% Số tiền được đề nghị xóa nợ;
  - đối với bất kỳ nhân viên có quyền chủ sở hữu nào (có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên) hoặc cá nhân tự kinh doanh/thành viên hợp danh, không được vượt quá giá trị 2.5 tháng tiền thù lao nhận được trong năm dùng để tính số tiền cho vay PPP, tổng số giới hạn ở mức \$20,833 mỗi cá nhân trên tất cả các doanh nghiệp; và
  - đối với các khoản vay trên 50,000 đô la và khoản vay từ 50,000 đô la trở xuống cho những Bên vay mà cùng với các bên liên kết của họ đã nhận được Khoản vay PPP Đợt Một với tổng trị giá từ 2 triệu đô la trở lên hoặc Khoản vay PPP Đợt Hai với tổng giá trị từ 2 triệu đô la trở lên, phải đáp ứng các yêu cầu của (A) hoặc (B): (A) không phải chịu cắt giảm bởi vì Bên vay không giảm lương hàng năm hoặc tiền công theo giờ của bất kỳ nhân viên nào quá 25% trong Kỳ hạn Cho vay so với toàn bộ quý gần đây nhất trước Kỳ hạn Cho vay và (1) Bên vay không giảm số lượng nhân viên hoặc số giờ được trả lương trung bình của nhân viên trong thời gian từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến khi kết thúc Kỳ hạn Cho vay hoặc (2) Bên vay đã không thể hoạt động trong thời gian Kỳ hạn Cho vay ở mức độ hoạt động kinh doanh giống như trước ngày 15 tháng 2 năm 2020 do tuân thủ các yêu cầu được thiết lập hoặc các hướng dẫn được ban hành từ ngày 1 tháng 3 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 (hoặc, các yêu cầu được thiết lập hoặc các hướng dẫn được ban hành từ ngày 1 tháng 3 năm 2020 đến ngày cuối cùng của Kỳ hạn Cho vay, đối với khoản vay PPP sau ngày 27 tháng 12 năm 2020), bởi Bộ trưởng Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh, Giám đốc Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh, hoặc Cơ quan An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp, liên quan đến việc duy trì các tiêu chuẩn vệ sinh, giãn cách xã hội hoặc bất kỳ yêu cầu nào khác về công việc hoặc an toàn của khách hàng liên quan đến COVID-19, **hoặc (B)** Bên vay đã bao gồm bất kỳ cắt giảm nào như mô tả trong Mẫu 3508 của SBA và hướng dẫn kèm theo.



**Chương trình Bảo vệ Tiền lương**  
**Mẫu 3508S: Đơn xin Xóa nợ Khoản vay PPP, Sửa đổi ngày 30 tháng 7 năm 2021**

- Bên vay phải tính toán chính xác Số tiền Khoản vay được Đề nghị Xóa nợ và xác minh các khoản thanh toán cho các chi phí hợp lệ được bao gồm trong đó.
- Nếu nộp đơn xin xóa nợ đối với Khoản vay PPP Đợt Hai, Bên vay phải tuân thủ tất cả các yêu cầu về tài liệu cần thiết để chứng minh tình trạng giảm doanh thu và phải sử dụng toàn bộ số tiền Khoản vay PPP Đợt Một cho các chi phí hợp lệ trước thời điểm giải ngân Khoản vay PPP Đợt Hai.

Nếu các khoản tiền được sử dụng cố ý cho mục đích trái phép, chính quyền liên bang có thể thu hồi số tiền nợ và/hoặc truy cứu trách nhiệm dân sự hoặc hình sự.

**Những Tài liệu mà Bên Vay Phải Lưu Giữ nhưng Không Bắt Buộc Phải Nộp**

**Tiền lương:** Tài liệu xác minh khoản thù lao bằng tiền mặt đủ điều kiện và các khoản thanh toán phúc lợi không dùng tiền mặt từ Kỳ hạn Cho vay bao gồm những giấy tờ sau đây:

- a. Sao kê tài khoản ngân hàng hoặc báo cáo từ nhà cung cấp dịch vụ trả lương bên thứ ba cung cấp thông tin về số tiền thù lao bằng tiền mặt trả cho người lao động.
- b. Biểu thuế (hoặc báo cáo tương đương của nhà cung cấp dịch vụ trả lương bên thứ ba) cho các khoảng thời gian trùng với Kỳ hạn Cho vay:
  - i. Hồ sơ thuế quỹ lương được báo cáo, hoặc sẽ được báo cáo cho IRS (thường là Mẫu 941); và
  - ii. Báo cáo tiền lương của doanh nghiệp và người lao động hàng quý và hồ sơ thuế bảo hiểm thất nghiệp được báo cáo, hoặc sẽ được báo cáo cho tiểu bang có liên quan.
- c. Biên lai thanh toán, séc bị hủy hoặc báo cáo tài khoản ghi lại số tiền đóng góp của người sử dụng lao động cho bảo hiểm sức khỏe theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhân khoa, hoặc bảo hiểm nha khoa và các chương trình hưu trí của người lao động mà Bên vay bao gồm trong Số tiền được đề nghị xóa nợ.

**Phi tiền lương:** Đối với các danh mục a-c, tài liệu xác minh sự tồn tại của các nghĩa vụ/dịch vụ trước ngày 15 tháng 2 năm 2020 và, đối với tất cả các danh mục, các khoản thanh toán đủ điều kiện từ Kỳ hạn Cho vay.

- a. Các khoản thanh toán lãi thế chấp doanh nghiệp: Bản sao danh mục khấu hao và biên lai cho vay hoặc séc bị hủy để xác minh các khoản thanh toán đủ điều kiện từ Kỳ hạn Cho vay; hoặc sao kê tài khoản bên cho vay từ tháng 2 năm 2020 và các tháng của Kỳ hạn Cho vay cho đến một tháng sau khi kết thúc Kỳ hạn Cho vay để xác minh số tiền lãi và các khoản thanh toán đủ điều kiện.
- b. Các khoản thanh toán thuê hoạt động hoặc thuê tài chính doanh nghiệp: Bản sao hợp đồng cho thuê hiện tại và biên lai hoặc séc bị hủy để xác minh các khoản thanh toán đủ điều kiện từ Kỳ hạn Cho vay; hoặc sao kê tài khoản của bên cho thuê từ tháng 2 năm 2020 và từ Kỳ hạn Cho vay cho đến một tháng sau khi kết thúc Kỳ hạn Cho vay để xác minh các khoản thanh toán đủ điều kiện.
- c. Các khoản thanh toán tiện ích doanh nghiệp: Bản sao hóa đơn từ tháng 2 năm 2020 và những hóa đơn được thanh toán trong Thời gian cho vay và biên lai, séc bị hủy hoặc sao kê tài khoản xác minh các khoản thanh toán đủ điều kiện đó.
- d. Các chi phí hoạt động được hỗ trợ: Bản sao hóa đơn hoặc đơn đặt hàng được thanh toán trong Kỳ hạn Cho vay và biên lai, séc bị hủy hoặc sao kê tài khoản xác minh các khoản thanh toán đủ điều kiện đó.
- e. Các chi phí thiệt hại tài sản được hỗ trợ: Bản sao hóa đơn hoặc đơn đặt hàng được thanh toán trong Kỳ hạn Cho vay và các biên lai, séc bị hủy hoặc bảng sao kê tài khoản xác minh các khoản thanh toán đủ điều kiện đó, và tài liệu chứng minh rằng chi phí liên quan đến thiệt hại và phá hoại hoặc cướp bóc tài sản do bạo loạn công cộng xảy ra trong năm 2020 và những chi phí đó không được bảo hiểm hoặc bồi thường khác.
- f. Các chi phí nhà cung cấp được hỗ trợ: Bản sao hợp đồng hoặc đơn đặt hàng có hiệu lực vào bất kỳ thời điểm nào trước Kỳ hạn Cho vay (trừ hàng hóa dễ hư hỏng), bản sao hóa đơn hoặc đơn đặt hàng đã thanh toán trong Kỳ hạn Cho vay và biên lai, séc đã hủy hoặc bảng sao kê tài khoản xác minh các khoản thanh toán đủ điều kiện đó.
- g. Các chi phí bảo vệ người lao động được hỗ trợ: Bản sao hóa đơn hoặc đơn đặt hàng đã thanh toán trong Kỳ hạn Cho vay và các biên lai, séc đã hủy hoặc bảng sao kê tài khoản xác minh các khoản thanh toán đủ điều kiện đó, và tài liệu cho thấy các khoản chi tiêu đã được Bên vay sử dụng để tuân thủ hướng dẫn COVID-19 hiện hành trong Kỳ hạn Cho vay.

**Hồ sơ khác:** Tất cả các hồ sơ liên quan đến khoản vay PPP của Bên vay, bao gồm tài liệu được gửi cùng với đơn xin vay PPP, tài liệu hỗ trợ các chứng nhận của Bên vay về khả năng đủ điều kiện cho khoản vay PPP (bao gồm chứng nhận giảm doanh thu của Bên vay đối với khoản vay PPP Đợt Hai, nếu có), tài liệu cần thiết để hỗ trợ cho đơn xin xóa nợ cho khoản vay của Bên vay và tài liệu chứng minh sự tuân thủ nghiêm chỉnh của Bên vay đối với các yêu cầu của PPP.

**Yêu cầu về Lưu giữ Hồ sơ:** Bên vay phải lưu giữ tất cả các hồ sơ việc làm/giấy tờ bảng lương trong các hồ sơ của mình trong thời gian bốn năm và tất cả các giấy tờ khác trong thời gian ba năm sau ngày đơn xin xóa nợ khoản vay được trình cho bên cho vay, và cho phép các đại diện được ủy quyền của SBA, bao gồm cả đại diện của Văn phòng Tổng thanh tra tiếp cận các hồ sơ đó theo như được yêu cầu. Bên vay phải cung cấp tài liệu một cách độc lập cho bên cho vay để đáp ứng các yêu cầu liên quan của Liên bang, Tiểu bang, địa phương hoặc các luật định hoặc quy định khác hoặc liên quan đến việc đánh giá hoặc kiểm toán khoản vay của SBA.